

THỜI KHOÁ BIỂU BUỔI SÁNG NĂM HỌC 2024 - 2025
(Thực hiện từ sáng 06.9.2024 đến)

THỨ	TIẾT	THỜI GIAN	6C1 H.Anh	6C2 Cúc	6C3 Hà	6C4 Trang	7B1 Đ.Anh	7B2 Dung	7B3 K.Chi	7B4 Thu	7B5 Oanh	8A1 Phương	8A2 T.Chi	8A3 Thư	8A4 Nhung	9D1 Quỳnh	9D2 Linh	9D3 Hiền
	1	7.00 - 7.45	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
2	2	7.50 - 8.35	GDTC - Thùy	MT - Giáp	Toán - Hà	Địa lý - P.Anh	KHTN - Huyền	Địa lý - Quỳnh	Văn - H.Anh	Lịch sử - Oanh	KHTN - Đàm	Sử - Đ.Anh	Anh - Thư	Tin - Minh	Toán - Hiền	Toán - Linh	TD - Dung	Sử - Bình
	3	8.50 - 9.35	Nhạc - Giáp	Địa lý - P.Anh	Toán - Hà	Toán - Đại	GDTC - Dung	Văn - Cúc	Văn - H.Anh	MT - Trang	Toán - Đàm	KHTN - Huyền	Văn - T.Chi	Toán - Thuận	GDTC - Thùy	Anh - Nhung	Tin - Minh	KHTN - Thu
	4	9.40 - 10.25	Văn - H.Anh	Văn - Cúc	Địa lý - P.Anh	Toán - Đại	Tin - Hà	Toán - K. Chi	Nhạc - Giáp	CN - Linh	Toán - Đàm	KHTN - Huyền	GDTC - Thùy	Toán - Thuận	Anh - Nhung	Lịch sử - Bình	KHTN - Thu	Toán - Hiền
	5	10.30 - 11.15	Văn - H.Anh	Văn - Cúc	KHTN - Đại	KHTN - Thuận	Địa lý - P.Anh	MT - Trang	Toán - K. Chi	Toán - Thu	GDGD - Minh	Văn - Bình	KHTN - Huyền	Sử - Đ.Anh	Nhạc - Giáp	Địa lý - Phương	Toán - Linh	Toán - Hiền
	1	7.00 - 7.45	Lịch sử - Bình	Tin - Hà	KHTN - Đại	Văn - P.Anh	Lịch sử - Oanh	KHTN - Đàm	GDTC - Dung	KHTN - Huyền	Nhạc - Giáp	MT - Phương	GDGD - Cúc	Toán - Thuận	GDTC - Thùy	Toán - Linh	CN - Nghĩa	Văn - Quỳnh
3	2	7.50 - 8.35	Anh - Trang	KHTN - Đại	Nhạc - Giáp	Văn - P.Anh	KHTN - Huyền	Văn - Cúc	Toán - K. Chi	GDTC - Thùy	Lịch sử - Oanh	Văn - Bình	Toán - Hiền	Toán - Thuận	GDGD - Minh	CN - Nghĩa	Văn - Đ.Anh	Văn - Quỳnh
	3	8.50 - 9.35	Anh - Trang	KHTN - Đại	GDGD - Minh	GDTC - Thùy	Địa lý - P.Anh	Toán - K. Chi	KHTN - Đàm	Văn - Oanh	CN - Linh	Văn - Bình	Toán - Hiền	GDGD - Cúc	CN - Nghĩa	MT - Phương	Văn - Đ.Anh	Anh - Thư
	4	9.40 - 10.25	Toán - Nghị	Anh - Nghĩa	Lịch sử - Bình	Anh - Trang	Toán - Đàm	GDGD - Minh	HĐTN - K. Chi	Văn - Oanh	Tin - Hà	GDTC - Thùy	Anh - Thư	KHTN - Huyền	Sử - Đ.Anh	Nhạc - Giáp	Toán - Linh	MT - Phương
	5	10.30 - 11.15	Toán - Nghị	Anh - Nghĩa	Lịch sử - Bình	Anh - Trang	Toán - Đàm	HĐTN - Đ.Anh	Lịch sử - Oanh	HĐTN - K. Chi	Địa lý - P.Anh	Tin - Minh	Anh - Thư	KHTN - Huyền	KHTN - Thuận	Toán - Linh	Địa - Phương	Nhạc - Giáp
	1	7.00 - 7.45	CN - Linh	Toán - Đại	Văn - P.Anh	Anh - Trang	GDTC - Dung	KHTN - Đàm	Văn - H.Anh	Văn - Oanh	HĐTN - K. Chi	Sử - Đ.Anh	GDTC - Thùy	CN - Nghĩa	KHTN - Thuận	KHTN - Thu	Nhạc - Giáp	Anh - Thư
4	2	7.50 - 8.35	Văn - H.Anh	Toán - Đại	Văn - P.Anh	Lịch sử - Bình	Anh - Thoa	KHTN - Đàm	CN - Linh	Văn - Oanh	GDTC - Thùy	GDGD - Cúc	Sử - Đ.Anh	Nhạc - Giáp	Tin - Minh	KHTN - Thu	TD - Dung	Anh - Thư
	3	8.50 - 9.35	Văn - H.Anh	Nhạc - Giáp	Anh - Nghĩa	Toán - Đại	Anh - Thoa	Anh - Nhung	Địa lý - Quỳnh	Toán - Thu	KHTN - Đàm	Toán - Thuận	Văn - T.Chi	GDTC - Thùy	HĐTN - Hiền	TD - Dung	Anh - Trang	Tin - Minh
	4	9.40 - 10.25	GDTC - Thùy	Lịch sử - Cúc	KHTN - Đại	Nhạc - Giáp	Văn - Đ.Anh	Toán - K. Chi	Địa lý - Quỳnh	Toán - Thu	KHTN - Đàm	Toán - Thuận	HĐTN - Thư	Văn - Bình	Văn - T.Chi	Anh - Nhung	Toán - Linh	Toán - Hiền
	5	10.30 - 11.15	Địa lý - P.Anh	CN - Linh	KHTN - Đại	KHTN - Thuận	HĐTN - Đ.Anh	Toán - K. Chi	Anh - Nhung	Anh - Nghĩa	MT - Trang	HĐTN - Thư	Tin - Minh	Văn - Bình	Toán - Hiền	Văn - Quỳnh	GDGD - Cúc	KHTN - Thu
	1	7.00 - 7.45	Anh - Trang	GDTC - Thùy	Văn - P.Anh	Toán - Đại	GDGD - Minh	GDTC - Dung	Toán - K. Chi	Tin - Hà	KHTN - Đàm	CN - Nghĩa	Nhạc - Giáp	KHTN - Huyền	Văn - T.Chi	Anh - Nhung	Địa - Phương	KHTN - Thu
5	2	7.50 - 8.35	KHTN - Đại	Lịch sử - Cúc	Văn - P.Anh	CN - Thuận	Toán - Đàm	Tin - Hà	Toán - K. Chi	GDGD - Minh	GDTC - Thùy	Nhạc - Giáp	KHTN - Huyền	MT - Phương	Văn - T.Chi	KHTN - Thu	Anh - Trang	TD - Dung
	3	8.50 - 9.35	KHTN - Đại	GDGD - Minh	Tin - Hà	KHTN - Thuận	Toán - Đàm	Văn - Cúc	GDTC - Dung	Anh - Nghĩa	Anh - Nhung	KHTN - Huyền	Văn - T.Chi	GDTC - Thùy	Sử - Đ.Anh	KHTN - Thu	Anh - Trang	Văn - Quỳnh
	4	9.40 - 10.25	MT - Giáp	KHTN - Đại	GDTC - Thùy	Văn - P.Anh	KHTN - Huyền	Văn - Cúc	KHTN - Đàm	Anh - Nghĩa	Anh - Nhung	Địa lý - Phương	Sử - Đ.Anh	HĐTN - Thư	KHTN - Thuận	Tin - Minh	KHTN - Thu	Văn - Quỳnh
	5	10.30 - 11.15	Tin - Hà	KHTN - Đại	MT - Giáp	Văn - P.Anh	KHTN - Huyền	Anh - Nhung	GDGD - Minh	Địa lý - Quỳnh	Toán - Đàm	Anh - Thư	MT - Phương	Sử - Đ.Anh	KHTN - Thuận	GDGD - Cúc	KHTN - Thu	CN - Nghĩa
	1	7.00 - 7.45	Toán - Nghị	Toán - Đại	Toán - Hà	KHTN - Thuận	Văn - Đ.Anh	Anh - Nhung	MT - Trang	Nhạc - Giáp	Địa lý - P.Anh	GDTC - Thùy	KHTN - Huyền	Anh - Thư	MT - Phương	HĐTN - H.Anh	Sử - Bình	GDGD - Cúc
6	2	7.50 - 8.35	Lịch sử - Bình	Toán - Đại	Toán - Hà	HĐTN - Hiền	MT - Trang	Nhạc - Giáp	KHTN - Đàm	Toán - Thu	Anh - Nhung	Toán - Thuận	KHTN - Huyền	Anh - Thư	Văn - T.Chi	Văn - Quỳnh	Văn - Đ.Anh	CN - Nghĩa
	3	8.50 - 9.35	KHTN - Đại	Văn - Cúc	HĐTN - Hiền	Tin - Hà	Nhạc - Giáp	Địa lý - Quỳnh	KHTN - Đàm	KHTN - Huyền	Văn - Oanh	Toán - Thuận	CN - Nghĩa	Văn - Bình	Anh - Nhung	Địa lý - Phương	Văn - Đ.Anh	KHTN - Thu
	4	9.40 - 10.25	KHTN - Đại	Văn - Cúc	GDTC - Thùy	MT - Trang	CN - Linh	KHTN - Đàm	Văn - H.Anh	Địa lý - Quỳnh	Văn - Oanh	Anh - Thư	Toán - Hiền	Văn - Bình	Anh - Nhung	CN - Nghĩa	KHTN - Thu	Địa - Phương
	5	10.30 - 11.15	SH - H.Anh	SH - Cúc	CN - Thuận	SH - Trang	Anh - Thoa	Lịch sử - Oanh	Tin - Hà	SH - Thu	Toán - Đàm	Anh - Thư	Toán - Hiền	KHTN - Huyền	Địa lý - Quỳnh	Toán - Linh	CN - Nghĩa	Địa - Phương
	1	7.00 - 7.45	Toán - Nghị	GDTC - Thùy	Anh - Nghĩa	Lịch sử - Bình	Văn - Đ.Anh	CN - Linh	Anh - Nhung	KHTN - Huyền	Văn - Oanh	SH - Phương	Địa lý - Quỳnh	Anh - Thư	Toán - Hiền	TD - Dung	Toán - Linh	HĐTN - H.Anh
7	2	7.50 - 8.35	GDGD - Minh	HĐTN - H.Anh	Anh - Nghĩa	GDTC - Thùy	Văn - Đ.Anh	KHTN - Đàm	Anh - Nhung	KHTN - Huyền	Văn - Oanh	Văn - Bình	Văn - T.Chi	Địa lý - Phương	Toán - Hiền	Văn - Quỳnh	HĐTN - H.Anh	TD - Dung
	3	8.50 - 9.35	HĐTN - H.Anh	Anh - Nghĩa	SH - Hà	GDGD - Minh	SH - Đ.Anh	SH - Dung	SH - K. Chi	GDTC - Thùy	SH - Oanh	KHTN - Huyền	SH - T.Chi	SH - Thư	SH - Nhung	Văn - Quỳnh	MT - Phương	Toán - Hiền
	4	9.40 - 10.25														SH - Quỳnh	SH - Linh	SH - Hiền
	5	10.30 - 11.15																

THỜI KHÓA BIỂU DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG BUỔI CHIỀU

	1	7.00 - 7.45	GDDP Tuần 1	GDDP Tuần 2	GDDP Tuần 3	GDDP Tuần 4	GDDP Tuần 1	GDDP Tuần 2	GDDP Tuần 3	GDDP Tuần 2	GDDP Tuần 3	GDDP Tuần 1	GDDP Tuần 2	GDDP Tuần 3	GDDP Tuần 4	GDDP Tuần 2	GDDP Tuần 3	GDDP Tuần 4
3	2	7.50 - 8.35	H.Anh	H.Anh	H.Anh	H.Anh	Cúc	Cúc	Cúc	Oanh	Oanh	Đ.Anh	Đ.Anh	Đ.Anh	Đ.Anh	Bính	Bính	Bính

[illegible]